

MỘT SỐ THÔNG TIN, THỜI SỰ NỘI BẬT TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ THỜI GIAN GẦN ĐÂY

I. Một số thông tin, thời sự trong nước

1. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chỉ đạo xây dựng Điều lệ Đảng khoa học, chặt chẽ, dễ thực hiện, có sức sống lâu dài

Sáng ngày 05/8/2026, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực tiễn và nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng, chủ trì Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo, cho ý kiến về kế hoạch và định hướng triển khai nhiệm vụ trong thời gian tới.

Phát biểu Kết luận Phiên họp, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng của nhiệm kỳ Đại hội XIV, trực tiếp phục vụ việc bổ sung, sửa đổi Cương lĩnh và chuẩn bị Đại hội XV của Đảng. Đây cũng là quá trình Đảng tự soi lại mình, tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận về Đảng cầm quyền và hoàn thiện nền tảng tổ chức để lãnh đạo đất nước phát triển trong giai đoạn mới.

Những nội dung cơ bản của Điều lệ Đảng hiện hành vẫn còn nguyên giá trị; nhưng cũng không né tránh vấn đề mới do thực tiễn đặt ra như: sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, phân cấp, phân quyền, kiểm soát quyền lực và chuyển đổi số... Mục tiêu là xây dựng Điều lệ Đảng thật sự khoa học, chặt chẽ, ngắn gọn, dễ thực hiện và có sức sống lâu dài; qua đó làm cho tổ chức Đảng mạnh hơn, bộ máy thông suốt hơn, trách nhiệm rõ hơn, quyền lực được kiểm soát tốt hơn, chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được nâng lên, mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân ngày càng gắn bó chặt chẽ.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước yêu cầu quá trình nghiên cứu phải thống nhất về quan điểm, nguyên tắc, phạm vi và tiêu chí; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giữ vững vai trò lãnh đạo, cầm quyền và nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng. Việc nghiên cứu phải bám sát Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, đồng bộ với việc sửa đổi, bổ sung Cương lĩnh năm 2011 và nghiên cứu sửa đổi Hiến pháp năm 2013.

Một yêu cầu quan trọng được Tổng Bí thư, Chủ tịch nước nhấn mạnh là phải phân định rõ phạm vi điều chỉnh giữa Điều lệ Đảng, Quy định thi hành Điều lệ Đảng và các hướng dẫn nghiệp vụ. Điều lệ Đảng chỉ quy định những vấn đề cơ bản, thuộc về bản chất, nguyên tắc, ổn định lâu dài; không đưa vào Điều lệ Đảng

những nội dung quá chi tiết, thường xuyên biến động. Mỗi đề xuất sửa đổi phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, làm rõ nguyên nhân, sự cần thiết, các phương án, tác động và điều kiện thực hiện; lấy hiệu quả hoạt động của tổ chức Đảng, sự thông suốt của bộ máy, việc kiểm soát quyền lực và mức độ gần dân, phục vụ Nhân dân làm thước đo.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đề nghị tập trung tổng kết, nghiên cứu 4 nhóm nội dung lớn, gồm: những vấn đề cơ bản về Đảng, đảng viên, tổ chức cơ sở đảng và mối quan hệ với Nhân dân; hệ thống tổ chức và phương thức lãnh đạo của Đảng trong mô hình mới; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng và kiểm soát quyền lực; chuyển đổi số, các lĩnh vực đặc thù và những vấn đề kỹ thuật của Điều lệ Đảng. Đồng thời, đổi mới phương pháp nghiên cứu, kết hợp khảo sát diện rộng với nghiên cứu chuyên sâu, coi trọng tổng kết thực tiễn tại cấp xã, tổ chức cơ sở đảng, chi bộ và các địa bàn đặc thù; bảo đảm việc lấy ý kiến được thực hiện nhiều vòng, đúng đối tượng, thực chất và giải trình đầy đủ đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

Kết luận Phiên họp, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước yêu cầu đề cao trách nhiệm, siết chặt kỷ luật, khẩn trương bắt tay vào công việc; tinh thần là nói ít, làm nhiều, làm đến cùng, lấy sản phẩm và hiệu quả làm thước đo. Cơ quan Thường trực và các thành viên Ban Chỉ đạo được giao nhiệm vụ cụ thể, có sản phẩm và thời hạn rõ ràng, bảo đảm tiến độ nhưng không hạ thấp chất lượng, phấn đấu chuẩn bị dự thảo Điều lệ Đảng có chất lượng, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, gần bó mật thiết với Nhân dân, đủ sức lãnh đạo đất nước trong kỷ nguyên mới.

2. Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI

Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI được triệu tập trong bối cảnh yêu cầu hoàn thiện thể chế đang đặt ra với tốc độ nhanh và quy mô lớn để xử lý hiệu quả những vấn đề cấp bách thực tiễn đặt ra; yêu cầu đảm bảo tiếp tục vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; cả nước nỗ lực, quyết tâm thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số trong năm 2026 và những năm tiếp theo. Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất của Quốc hội khóa XVI tập trung vào cải cách thể chế và quyết sách quan trọng để thúc đẩy phát triển bền vững.

Theo chương trình, Quốc hội xem xét, quyết định 33 nội dung, trong đó có 15 dự án luật, 4 dự thảo nghị quyết quy phạm pháp luật dự kiến thông qua; cho ý kiến lần đầu đối với 7 dự án luật để làm cơ sở cho các cơ quan hoàn thiện và trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ Hai, đồng thời xem xét, quyết định 7 nội dung về các vấn đề quan trọng của đất nước.

Hơn 10 ngày làm việc đợt 1 (từ 03/8 - sáng 13/8) của Quốc hội tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất, chương trình nghị sự trải rộng từ đầu tư, hải quan, ngân

hàng, phát triển đô thị, nông nghiệp - môi trường đến quốc phòng, an ninh, tư pháp; đồng thời đặt lên bàn nghị sự những quyết sách lớn về tổ chức đơn vị hành chính, hạ tầng chiến lược, năng lượng và nhân sự cấp cao. Điều này cũng lý giải vì sao thông điệp *“không để thể chế là điểm nghẽn đối với sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước”* được Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đặc biệt nhấn mạnh và đặt ra ngay từ đầu Kỳ họp.

Về công tác lập pháp, tại đợt 1, Quốc hội đã cho ý kiến tại Tổ và Hội trường đối với các dự án luật: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan; Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục IV về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư; Luật Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 luật về quân sự, quốc phòng; Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (sửa đổi); Luật Dầu khí (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Phòng, chống rửa tiền và Luật Các tổ chức tín dụng; Luật Phát triển đô thị; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tàn số vô tuyến điện, Luật Viễn thông, Luật Giao dịch điện tử và Luật Chuyển giao công nghệ.

Đồng thời, Quốc hội cũng xem xét, cho ý kiến đối với các dự án: Nghị quyết của Quốc hội quy định cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các dự án, công trình phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 tại Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang; Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế đặc thù để xử lý một số khó khăn, vướng mắc đối với các dự án điện gió, điện mặt trời.

Bên cạnh khối lượng lập pháp lớn, trong 10 ngày đầu là hàng loạt vấn đề quan trọng được đưa ra xem xét: công tác nhân sự; việc thành lập thành phố Quảng Ninh và thành phố Bắc Ninh trực thuộc Trung ương; Chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 5 - Vùng Thủ đô Hà Nội; Việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; và đề nghị phê chuẩn hiệp định liên quan đến Dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận.

3. Cả nước đã giảm 46,33% số lượng thôn, tổ dân phố

Tại Họp báo Chính phủ thường kỳ ngày 03/8/2026, Bộ Nội vụ đã thông tin về kết quả sắp xếp thôn, tổ dân phố. Theo Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Thị Hà, đến nay 34/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã hoàn thành việc sắp xếp thôn, tổ dân phố theo đúng yêu cầu của Bộ Chính trị. Quá trình triển khai được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, công khai, dân chủ tạo được sự đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần gìn giữ trật tự an toàn xã hội.

Kết quả sau sắp xếp: Số lượng thôn, tổ dân phố trên cả nước giảm từ 89.589 xuống còn 48.078, giảm 41.511 đơn vị, tương đương giảm 46,33%.

Việc sắp xếp không chỉ tinh gọn đầu mối mà còn nâng cao quy mô quản lý, tỉ lệ thôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn theo quy định được nâng lên và khắc phục cơ bản tình trạng quy mô nhỏ, phân tán. Đồng thời, vẫn đảm bảo giữ ổn định những thôn, tổ dân phố có yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hoá, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh và vị trí địa lý.

Cùng với việc sắp xếp, các địa phương cũng đã hoàn thành việc kiện toàn tổ chức Đảng, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội gắn với việc bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách một cách đồng bộ kịp thời đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố và việc bố trí cơ sở vật chất, bàn giao hồ sơ, tài sản và các điều kiện cần thiết khác để thôn, tổ dân phố đi vào hoạt động ngay khi được thành lập, không làm gián đoạn hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở và đời sống nhân dân.

4. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng đầu năm

Tại Phiên họp thường kỳ tháng 7/2026 (ngày 03/8/2026), Chính phủ đánh giá tình hình kinh tế - xã hội 7 tháng đầu năm tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, đặc biệt là xung đột tại Trung Đông. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo đồng bộ, trọng tâm các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, thu gọn đầu mối bên trong của các bộ, cơ quan; đẩy mạnh thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các bộ, ngành, địa phương, theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả...

Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định. Thu ngân sách nhà nước ước đạt 1,83 triệu tỷ đồng, bằng 72,5% dự toán; giải ngân vốn đầu tư công đạt khoảng 418,9 nghìn tỷ đồng, bằng 41% kế hoạch. Thu hút đầu tư nước ngoài tiếp tục là điểm sáng, với vốn FDI đăng ký mới đạt 36,36 tỷ USD, tăng 50,9%; vốn FDI thực hiện đạt 15,2 tỷ

USD, tăng 11,8%. Kim ngạch xuất nhập khẩu đạt khoảng 659,6 tỷ USD, tăng 28,1% so với cùng kỳ.

Các ngành sản xuất duy trì xu hướng tích cực, trong đó xuất khẩu rau quả tháng 7 đạt 1,12 tỷ USD (*lần đầu tiên vượt mốc 01 tỷ USD/tháng, cao nhất từ trước đến nay*). Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 7 tăng hơn 14% so với cùng kỳ, 7 tháng tăng hơn 11% (*cao nhất từ năm 2019*). Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 13%; thu hút trên 13,9 triệu lượt khách quốc tế (*cao nhất từ trước đến nay*), tăng 13,8%.

Các lĩnh vực văn hoá, xã hội, môi trường tiếp tục được quan tâm; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đối ngoại, hội nhập quốc tế được tăng cường; vị thế, uy tín đất nước được nâng cao. Đặc biệt, trong tháng 7, các cấp, các ngành, địa phương đã tổ chức trang trọng, ý nghĩa các hoạt động kỷ niệm 79 năm ngày Thương binh, Liệt sĩ. Triển khai quyết liệt và hiệu quả Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ, được Nhân dân ghi nhận, đánh giá cao. Chỉ đạo thực hiện công tác khắc phục hậu quả bão lũ tại một số tỉnh miền núi phía bắc;...

Bên cạnh kết quả đạt được, Chính phủ chỉ rõ một số khó khăn, hạn chế cần tập trung khắc phục: Tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết chưa được khắc phục triệt để. Tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ, xây dựng thấp hơn kịch bản. Nhập siêu liên tiếp 7 tháng, xuất nhập khẩu chưa bền vững, phụ thuộc chủ yếu vào khu vực doanh nghiệp FDI và một số thị trường chủ yếu. Giải ngân vốn đầu tư công ở một số bộ, ngành, địa phương, công trình trọng điểm còn chậm. Lãi suất cho vay tăng, áp lực thanh khoản tạo sức ép với thị trường tài chính, tiền tệ...

Thời gian tới, Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương quyết liệt thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế 2 con số, phân đầu giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công; phân đầu thu ngân sách năm 2026 tăng ít nhất 10% so với ước thực hiện năm 2025. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế, thủ tục hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Đáng chú ý, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương khẩn trương cụ thể hóa các Nghị quyết, Kết luận của Hội nghị Trung ương 3 thành chương trình, kế hoạch phù hợp với thực tiễn; xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, kết quả và trách nhiệm của người đứng đầu, gắn với công tác kiểm tra, giám sát. Đây là yêu cầu quan trọng nhằm nâng cao hiệu lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tạo chuyển biến thực chất trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

5. Mục tiêu xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển

Ngày 28/7/2026, Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW về *xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển*; trong đó nêu rõ mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu như sau:

Mục tiêu tổng quát là xây dựng xã hội Việt Nam kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển. Pháp luật, kỷ cương và các chuẩn mực xã hội được tôn trọng, bảo vệ, thực thi nghiêm minh; an ninh con người được bảo đảm toàn diện; kinh tế phát triển nhanh, bền vững, hiện đại, gắn kết hài hoà với phát triển toàn diện văn hoá và con người trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người và chuẩn mực xã hội Việt Nam. Xây dựng nền quản trị xã hội hiện đại, kiến tạo phát triển trên nền tảng dữ liệu, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển hệ thống an sinh xã hội bao trùm, đa tầng, hiện đại, bền vững; bảo đảm mọi người dân được sống an toàn, lành mạnh, nhân văn, có cơ hội phát triển toàn diện và được thụ hưởng công bằng mọi thành quả phát triển. Nâng cao chất lượng sống, chỉ số hạnh phúc, mức độ hài lòng và niềm tin của Nhân dân; từng bước hình thành "trật tự tự thân" của xã hội; tạo nền tảng vững chắc cho phát triển nhanh, bền vững đất nước, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Đến năm 2030, cơ bản tạo lập được nền tảng của xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển. Pháp luật, kỷ cương được củng cố; an ninh con người được bảo đảm tốt hơn; kinh tế phát triển nhanh, bền vững, gắn kết hài hoà với phát triển toàn diện văn hoá và con người Việt Nam; từng bước hoàn thiện nền quản trị xã hội hiện đại, vận hành trên nền tảng dữ liệu, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hệ thống an sinh xã hội đa dạng, đa tầng, toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững; chất lượng sống, mức độ hài lòng và hạnh phúc của Nhân dân được nâng cao; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Đại hội XIV của Đảng đã đề ra.

Một số chỉ tiêu cụ thể, gồm: Cơ bản hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật; ban hành Bộ tiêu chí về xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển và các Bộ chỉ số về quản trị xã hội hiện đại, an ninh con người, an sinh xã hội, chất lượng sống, hạnh phúc xã hội và niềm tin xã hội. Văn hoá thượng tôn pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử trong xã hội; xây dựng và thực hành văn hoá Đảng, văn hoá công vụ trong 100% cán bộ, đảng viên. Kéo giảm bền vững tội phạm, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, tai nạn và các rủi ro xã hội; phấn đấu hàng năm giảm 10% số vụ phạm tội về trật tự xã hội; năm 2030 đạt ít nhất 50% số địa bàn cấp xã và 20% địa bàn cấp tỉnh không có ma túy.

Hoàn thành xây dựng Chính phủ số, hình thành Chính phủ thông minh; Việt Nam thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN và 50 nước dẫn đầu thế giới về Chính phủ điện tử và Chính phủ số và thuộc nhóm 15 nước dẫn đầu thế giới về Chỉ số an ninh mạng toàn cầu (GCI). Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt giá trị trung bình cả nước trên 88%.

Bảo đảm đủ lớp, đủ trường, đủ giáo viên, đủ sách giáo khoa, thiết bị dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu học tập của mọi lứa tuổi; ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông và tương đương; tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%; 100% người dân được khám sức khỏe hằng năm, hướng tới cơ bản miễn viện phí toàn dân; tỉ lệ thất nghiệp chung dưới 3%, tỉ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4%; đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; 60% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội; 90% thiết chế văn hoá cơ sở hoạt động thường xuyên, hiệu quả; trên 95% hộ gia đình là "Gia đình văn hoá", trên 90% tổ dân phố, thôn đạt danh hiệu văn hoá, bảo đảm thực chất.

Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,8; tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt khoảng 75,5 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm. Chỉ số chênh lệch thu nhập (GINI) dưới mức 0,38; tỉ lệ đô thị hoá cả nước đạt trên 50%. Lượng phát thải khí nhà kính giảm 8 - 9%; tỉ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt khoảng 98 - 100%. Phần đầu thuộc nhóm 40 quốc gia có chỉ số hạnh phúc cao nhất.

Các khu vực đô thị, nông thôn, nhất là các đô thị lớn và địa bàn trọng điểm cơ bản khắc phục được tình trạng mất trật tự, mỹ quan đô thị, ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông và ngập úng. Hình thành các địa phương kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển.

Tầm nhìn đến năm 2045, xây dựng thành công xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển. Pháp luật, đạo đức, văn hoá, trách nhiệm công dân, ý thức cộng đồng trở thành nền tảng điều chỉnh hành vi của mọi người dân; "trật tự tự thân" của xã hội được hình thành vững chắc. Nền kinh tế phát triển bền vững, hiện đại, hội nhập quốc tế sâu rộng; gắn kết chặt chẽ với phát triển toàn diện văn hoá và con người Việt Nam. Nền quản trị xã hội hiện đại, kiến tạo, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, vận hành trên nền tảng dữ liệu, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. An ninh con người được bảo đảm toàn diện; an sinh xã hội bao trùm, đa tầng, hiện đại, bền vững. Mọi người dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc và được thụ hưởng công bằng mọi thành quả phát triển. Đồng thuận xã hội và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố vững chắc. Chất lượng sống, chỉ số hạnh phúc, chỉ số phát triển con người và trình độ quản trị xã hội thuộc nhóm các quốc gia tiên tiến trên thế giới; tạo nền tảng hiện thực hoá mục

tiêu trở thành nước phát triển, thu nhập cao, dân chủ, giàu mạnh, bền vững, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

6. Nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 – 2027

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027.

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, thời gian qua, ngành Giáo dục đã có nhiều nỗ lực trong hoàn thiện thể chế, đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh chuyển đổi số và chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế như thiếu trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; thiếu, thừa giáo viên cục bộ; bạo lực học đường còn diễn biến phức tạp; một số nơi tổ chức thi tốt nghiệp trung học phổ thông chưa nghiêm túc.

Để tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong năm học 2026–2027, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương thức quản lý giáo dục, chuyển từ “*quản lý giáo dục*” sang “*quản trị phát triển giáo dục*”, tập trung khắc phục những hạn chế, bất cập và thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- ***Khắc phục bệnh thành tích trong dạy, học:*** Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về giáo dục; kịp thời sửa đổi, bổ sung những quy định còn chồng chéo, không phù hợp, bảo đảm không để khoảng trống pháp lý khi vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đồng thời, xây dựng bộ chỉ số theo dõi, giám sát việc thực hiện các mục tiêu phát triển giáo dục.

Tăng cường kỷ cương, trách nhiệm thực thi nhiệm vụ; xây dựng môi trường giáo dục trung thực, liêm chính, thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, không chạy theo tỷ lệ lên lớp, tốt nghiệp mà phải đánh giá đúng năng lực người học. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp phù hợp; triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, giáo dục bắt buộc trung học cơ sở. Triển khai hiệu quả một bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông thống nhất trong cả nước, bảo đảm cung ứng đầy đủ sách giáo khoa trước ngày 15 tháng 8 năm 2026. Tăng cường dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; tăng cường giáo dục STEM/STEAM, kỹ năng số, thể chất, nghệ thuật, hướng nghiệp và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- ***Tăng cường phòng, chống gian lận trong các kỳ thi:*** Thủ tướng Chính phủ yêu cầu đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng thực chất, hiệu quả; giảm áp

lực thi cử; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trường học; tăng cường phòng, chống gian lận, nhất là trong Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xử lý nghiêm các sai phạm. Rà soát, cắt giảm các kỳ thi, cuộc thi không cần thiết, góp phần giảm áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ hướng dẫn các địa phương cơ cấu lại đội ngũ theo hướng tăng giáo viên trực tiếp giảng dạy; hoàn thành rà soát, sắp xếp lại đội ngũ giáo viên, tuyển dụng đủ giáo viên theo quy định ngay từ đầu năm học 2026 – 2027. Nghiên cứu chính sách thu hút nhà giáo, nhất là giáo viên các môn đặc thù và công tác tại vùng khó khăn. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trường lớp, phòng học bộ môn, thư viện, thiết bị dạy học, STEM/STEAM và công nghệ thông tin; ưu tiên nguồn lực cho học sinh vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và địa bàn đặc biệt khó khăn.

- ***Phòng, chống bạo lực học đường:*** Đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng số, văn hóa ứng xử, ý thức chấp hành pháp luật và tinh thần trách nhiệm cho học sinh; nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng, an ninh, giáo dục truyền thống yêu nước và ý thức bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe học đường, bảo đảm an toàn thực phẩm và xây dựng văn hóa học đường an toàn, lành mạnh, kỷ cương, nhân văn. Chủ động phòng, chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội và các nguy cơ trên không gian mạng; trang bị cho học sinh năng lực tự bảo vệ, nhận diện và phòng ngừa nguy cơ từ sớm, từ xa; kiểm soát phù hợp việc sử dụng mạng xã hội, điện thoại thông minh và trí tuệ nhân tạo đối với trẻ em, vị thành niên.

Tập trung chuyên đổi số toàn diện trong giáo dục, xây dựng hệ sinh thái giáo dục số thống nhất; ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát trong quản trị, dạy học và kiểm tra, đánh giá; hoàn thiện cơ sở dữ liệu giáo dục, bảo đảm dữ liệu “*đúng, đủ, sạch, sống, liên thông, thống nhất, dùng chung*”; giảm hồ sơ giấy, thủ tục hành chính và phát triển các nền tảng học tập số dùng chung.

- ***Chấm dứt tình trạng “xã trắng” không có người phụ trách giáo dục:*** Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các địa phương xây dựng cơ chế quản lý biên chế giáo viên linh hoạt, sát thực tiễn, gắn với quy mô học sinh, lớp học và đặc thù từng địa bàn; sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục phù hợp với quy mô dân số, quy hoạch đô thị và nhu cầu phát triển.

Đặc biệt, khẩn trương rà soát thực trạng đội ngũ công chức quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo cấp xã, bố trí nhân sự phù hợp, bảo đảm mỗi xã có người đủ năng lực chuyên môn tham mưu, quản lý lĩnh vực giáo dục, chấm dứt tình trạng “*xã trắng*” không có người phụ trách giáo dục trong năm 2026.

- **Chống lạm thu:** Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát việc thu, chi trong các cơ sở giáo dục; thực hiện công khai, minh bạch các khoản thu; công khai số điện thoại tiếp nhận phản ánh về lạm thu, dạy thêm, học thêm trái quy định.

Kiên quyết xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý trực tiếp nếu để xảy ra lạm thu, ép buộc hoặc gợi ý học thêm trái quy định, gây áp lực cho học sinh và cha mẹ học sinh. Đồng thời, tăng cường tư vấn tâm lý, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn trường học; chủ động phòng, chống bạo lực học đường, thuốc lá điện tử, ma túy và các tệ nạn xã hội; phát huy sự phối hợp giữa công an, y tế, đoàn thể, nhà trường và gia đình trong bảo đảm an toàn cho học sinh.

Đối với các tỉnh, thành phố có xã biên giới đất liền, Thủ tướng yêu cầu ưu tiên nguồn lực xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp; bảo đảm tiến độ, chất lượng công trình và có phương án tổ chức vận hành hiệu quả khi trường đi vào hoạt động.

7. Kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi 7 tháng đầu năm 2026: Giữ vững đà tăng trưởng, tạo nền tảng hoàn thành mục tiêu năm

Trong 7 tháng đầu năm 2026, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục duy trì xu hướng phát triển tích cực, nhiều ngành, lĩnh vực đạt kết quả khá; các chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời, quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Đây là những kết quả quan trọng, tạo nền tảng để tỉnh tiếp tục phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Sản xuất công nghiệp tiếp tục là động lực quan trọng của tăng trưởng. Trong 7 tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng hơn 14% so với cùng kỳ; trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng hơn 15,2%. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản cơ bản ổn định; diện tích rừng trồng mới tập trung tăng 7,9%, sản lượng thủy sản đạt 188.430 tấn. Những kết quả trên cho thấy các ngành sản xuất chủ lực của tỉnh tiếp tục duy trì đà phát triển, góp phần ổn định sản xuất và đời sống Nhân dân.

Hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 86.501 tỷ đồng, tăng 15,27% so với cùng kỳ; tổng lượt khách du lịch đạt hơn 4,49 triệu lượt, tăng 74%, doanh thu du lịch đạt 3.995 tỷ đồng, bằng 95% kế hoạch năm. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 20.834 tỷ đồng, bằng 61,5% dự toán năm. Công tác thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp tiếp tục được quan tâm, góp phần khơi thông các nguồn lực phục vụ phát triển.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, tỉnh tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật, kỷ niệm các sự kiện chính trị, lịch sử quan trọng, góp phần đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tinh thần của Nhân dân và quảng bá hình ảnh, con người Quảng Ngãi. Công tác giáo dục, y tế, phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được triển khai; các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công với cách mạng được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Tỉnh tiếp tục triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Những kết quả đạt được trong 7 tháng đầu năm 2026 là cơ sở để tiếp tục củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và sự lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh. Cán bộ, đảng viên cần phát huy vai trò nêu gương, chủ động tuyên truyền những kết quả tích cực, đồng thời nhìn nhận khách quan những khó khăn, hạn chế, không chủ quan trước những vấn đề phát sinh; tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tạo khí thế thi đua, đồng thuận và quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026.

8. Đại hội thể dục, thể thao tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I năm 2026: Lan tỏa phong trào, nâng cao sức khỏe Nhân dân

Ban Tổ chức Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Quảng Ngãi tổ chức Hội nghị tổng kết Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I năm 2026 (*vào chiều ngày 30/7/2026*), đánh giá kết quả đạt được, rút ra những bài học kinh nghiệm và đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển phong trào thể dục thể thao trong thời gian tới.

Diễn ra từ tháng 3 đến tháng 7/2026, Đại hội thu hút gần 6.500 người tham gia, trong đó có hơn 5.000 vận động viên thuộc 98 đoàn của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Với quy mô lớn, nội dung phong phú, Đại hội thực sự trở thành ngày hội thể thao của tỉnh, tạo không khí thi đua sôi nổi, tăng cường giao lưu, đoàn kết giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị; qua đó góp phần thúc đẩy phong trào thể dục thể thao ngày càng phát triển sâu rộng.

Đại hội tổ chức thi đấu 20 môn với 225 bộ huy chương; các nội dung thi đấu diễn ra sôi nổi, đúng điều lệ, bảo đảm an toàn. Có 1.430 vận động viên giành huy chương; trong 98 đoàn tham dự, có 69 đoàn đạt thành tích, trong đó 45 đoàn giành huy chương Vàng. Đoàn vận động viên Sở Giáo dục và Đào tạo dẫn đầu bảng tổng sắp huy chương, tiếp tục khẳng định vai trò của thể thao học đường trong phát hiện, bồi dưỡng và đào tạo tài năng trẻ. Nhiều địa phương như Nghĩa Lộ, Cẩm Thành, Đắc Cẩm, Kon Tum, Sơn Tây Thượng... tiếp tục phát huy thế mạnh; các địa phương vùng sâu, vùng xa cũng có bước tiến rõ nét về thành tích thi đấu.

Thành công của Đại hội không chỉ thể hiện ở quy mô tổ chức, chất lượng chuyên môn và thành tích thi đấu, mà còn góp phần tạo động lực phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, nâng cao sức khỏe Nhân dân, xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh. Qua Đại hội, tỉnh có thêm cơ sở để phát hiện, tuyển chọn những vận động viên có triển vọng, phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao trong những năm tới.

Tại Hội nghị tổng kết, Ban Tổ chức đã biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác chỉ đạo, tổ chức và tham gia Đại hội. Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 13 tập thể, 10 cá nhân; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng Giấy khen cho 04 tập thể, 19 cá nhân; tặng Cờ cho 13 đơn vị tổ chức tốt Đại hội Thể dục thể thao cấp cơ sở và tham gia hiệu quả Đại hội cấp tỉnh; đồng thời trao Cờ Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn cho các đơn vị đạt thành tích xuất sắc.

Thành công của Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I năm 2026 tiếp tục khẳng định vai trò của thể dục thể thao trong nâng cao sức khỏe, chất lượng cuộc sống của Nhân dân và xây dựng đời sống văn hóa. Cán bộ, đảng viên và Nhân dân cần tích cực hưởng ứng phong trào rèn luyện thân thể, lựa chọn hình thức tập luyện phù hợp, từng bước hình thành thói quen vận động thường xuyên; đồng thời quan tâm phát triển thể thao học đường, thể thao quần chúng, phát hiện và bồi dưỡng tài năng trẻ, góp phần xây dựng con người Quảng Ngãi phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

9. 30 năm hình thành và phát triển Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi

Sau 30 năm hình thành và phát triển, Khu kinh tế Dung Quất đã có bước chuyển mình mạnh mẽ, từ một vùng ven biển còn nhiều khó khăn trở thành một trong những trung tâm công nghiệp trọng điểm của cả nước, là động lực tăng trưởng quan trọng của tỉnh Quảng Ngãi và khu vực miền Trung. Thành quả đó là kết quả của quá trình kiên trì thực hiện chủ trương phát triển với tư duy “*quy hoạch đi trước một bước, hạ tầng mở đường cho phát triển*”, đồng thời phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế về vị trí địa kinh tế, cảng biển và quỹ đất.

Quy hoạch tạo nền tảng, hạ tầng tạo động lực

Ngay từ khi hình thành, công tác quy hoạch được xác định là nhiệm vụ có tính nền tảng, định hướng cho đầu tư hạ tầng, thu hút dự án và tổ chức không gian phát triển. Từ Quy hoạch chung Khu công nghiệp Dung Quất được phê duyệt năm 1996, hệ thống quy hoạch từng bước được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với yêu cầu phát triển.

Đặc biệt, Quyết định số 168/QĐ-TTg ngày 28/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2045 đã mở ra không gian và định hướng phát triển mới, hướng tới xây dựng Dung Quất trở thành khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực; trung tâm công nghiệp, đô thị và dịch vụ của khu vực miền Trung. Đến nay, đã hoàn thành lập, phê duyệt và công bố 9/11 quy hoạch phân khu theo quy hoạch chung mới, tạo cơ sở quan trọng để triển khai các dự án trong giai đoạn tiếp theo.

Song hành với quy hoạch, kết cấu hạ tầng từng bước được đầu tư đồng bộ. Từ khi thành lập đến hết năm 2025, ngân sách nhà nước đã bố trí khoảng 6.064 tỷ đồng đầu tư hạ tầng khung Khu kinh tế Dung Quất. Hệ thống giao thông, điện, nước, thoát nước, viễn thông, hạ tầng các khu công nghiệp ngày càng hoàn thiện; đặc biệt, cảng biển nước sâu có khả năng tiếp nhận tàu đến 200.000 DWT là lợi thế nổi bật, tạo điều kiện phát triển công nghiệp, logistics và hoạt động xuất nhập khẩu.

Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư và bảo vệ môi trường được quan tâm thực hiện. Đến nay, 32 khu dân cư, khu tái định cư với khoảng 5.339 lô đất đã được đầu tư, góp phần ổn định đời sống người dân trong vùng dự án; các khu công nghiệp đang hoạt động cơ bản được đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

Dung Quất - cực tăng trưởng, động lực thu hút đầu tư

Hạ tầng ngày càng hoàn thiện cùng môi trường đầu tư được cải thiện đã tạo sức hút đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đến tháng 5/2026, các khu kinh tế, khu công nghiệp do Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi quản lý có 441 dự án còn hiệu lực, tổng vốn đăng ký khoảng 423.431 tỷ đồng, tương đương 19,4 tỷ USD; trong đó có 63 dự án FDI, tổng vốn đăng ký khoảng 2,5 tỷ USD. Có 349 dự án đã đi vào hoạt động, góp phần hình thành hệ sinh thái công nghiệp quy mô lớn, đa ngành.

Nhiều dự án có vai trò dẫn dắt như Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất, HD Hyundai Eco Vina, VSIP Quảng Ngãi cùng các dự án trong lĩnh vực cơ khí, chế biến, chế tạo, năng lượng, cảng biển và logistics đã tạo sức lan tỏa, thúc đẩy phát triển các ngành thương mại, dịch vụ và vận tải.

Hiệu quả hoạt động của Khu kinh tế Dung Quất được thể hiện rõ qua các chỉ tiêu kinh tế. Số doanh nghiệp hoạt động tăng từ 13 doanh nghiệp năm 2005 lên 183 doanh nghiệp với 214 dự án sản xuất, kinh doanh vào tháng 5/2026. Kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp trong Khu kinh tế tăng từ 22,3 triệu USD năm 2004 lên khoảng 2,525 tỷ USD năm 2025; sản lượng hàng hóa qua cảng tăng từ

7,48 triệu tấn năm 2010 lên 55,76 triệu tấn năm 2025. Giai đoạn 2005-2025, các doanh nghiệp trong Khu kinh tế đóng góp khoảng 302.219 tỷ đồng vào ngân sách nhà nước, tạo việc làm cho khoảng 81.800 lao động.

Tiếp tục tạo không gian phát triển mới

Bước vào giai đoạn phát triển mới, tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục xác định quy hoạch và hạ tầng là khâu đột phá, tập trung rà soát, hoàn thiện đồng bộ các quy hoạch, tháo gỡ điểm nghẽn về đất đai, giải phóng mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật; đồng thời đẩy nhanh tiến độ các khu công nghiệp mới như VSIP II Quảng Ngãi, Khu công nghiệp Dung Quất, tạo quỹ đất sạch để thu hút các dự án quy mô lớn, công nghệ cao, công nghiệp xanh và thân thiện với môi trường.

Đặc biệt, tại cuộc họp ngày 03/4/2026, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu nghiên cứu phát triển Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất, trên cơ sở khai thác hiệu quả lợi thế về hạ tầng, quy hoạch và không gian phát triển mới. Đây là định hướng có ý nghĩa chiến lược, tạo động lực để Dung Quất tiếp tục phát huy vai trò là trung tâm công nghiệp, năng lượng, logistics của khu vực.

Kỷ niệm 30 năm hình thành và phát triển là dịp nhìn lại những thành tựu quan trọng đã đạt được, đồng thời khẳng định yêu cầu tiếp tục đổi mới tư duy phát triển, nâng cao chất lượng quy hoạch, đầu tư hạ tầng đồng bộ, thu hút có chọn lọc các dự án công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn và thân thiện với môi trường. Qua đó, từng bước xây dựng Khu kinh tế Dung Quất trở thành trung tâm công nghiệp, đô thị, dịch vụ và logistics hiện đại; một cực tăng trưởng quan trọng của miền Trung, đóng góp ngày càng lớn vào sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh Quảng Ngãi trong giai đoạn mới.

II. Một số thông tin đối ngoại và thời sự quốc tế

1. Ấn Độ, Trung Quốc nối lại tuyến thương mại sau 6 năm gián đoạn

Ngày 01/8/2026, Ấn Độ và Trung Quốc chính thức nối lại hoạt động thương mại biên giới qua đèo Nathu La, bang Sikkim của Ấn Độ, sau 6 năm gián đoạn. Hoạt động thương mại tại tuyến biên giới này bị đình chỉ từ năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Việc khôi phục giao thương được xem là bước tiến tích cực trong quá trình từng bước nối lại giao lưu, thúc đẩy hợp tác kinh tế và bình thường hóa quan hệ giữa hai nước.

Theo thỏa thuận, hoạt động giao thương được thực hiện hằng năm từ tháng 5 đến tháng 11 (*hoạt động từ thứ Hai đến thứ Năm hằng tuần*), với 36 mặt hàng được phép trao đổi qua biên giới. Các thương nhân Ấn Độ có thể xuất khẩu sang

Khu tự trị Tây Tạng (*Trung Quốc*) các mặt hàng như: hàng thủ công mỹ nghệ, dệt may, thực phẩm chế biến, gia vị và các sản phẩm truyền thống; đồng thời nhập khẩu một số mặt hàng như quần áo, giày dép, sản phẩm từ bò yak, bơ, borax và chăn len.

Để phục vụ việc mở cửa trở lại, Ấn Độ đã nâng cấp cơ sở hạ tầng tại Trạm kiểm soát tích hợp Nathu La, đồng thời tăng cường lực lượng bảo đảm an ninh và tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại. Việc nối lại tuyến thương mại này, cùng với hoạt động hành hương Kailash Mansarovar qua Nathu La được khôi phục gần đây, cho thấy các hoạt động giao lưu, hợp tác xuyên biên giới giữa Ấn Độ và Trung Quốc đang từng bước được nối lại, góp phần củng cố lòng tin, thúc đẩy hợp tác kinh tế và tạo nền tảng thuận lợi cho quan hệ song phương trong thời gian tới.

2. ASEAN đề cao hợp tác hàng hải dựa trên luật lệ

Ngày 30/7/2026, tại Diễn đàn Truyền thông ASEAN lần thứ 10 diễn ra tại Manila (*Philippines*), các đại biểu nhấn mạnh vai trò của ASEAN trong thúc đẩy hợp tác hàng hải dựa trên luật lệ, trong bối cảnh cạnh tranh địa chính trị, gián đoạn chuỗi cung ứng và các thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng gia tăng.

Các ý kiến đề nghị ASEAN tiếp tục tăng cường hợp tác trên biển, hài hòa hóa các quy định hàng hải, đầu tư phát triển hạ tầng cảng biển, nhiên liệu sạch và nâng cao hiệu quả phối hợp thực thi pháp luật; đồng thời thúc đẩy bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển kinh tế biển bền vững và ứng phó với tội phạm xuyên quốc gia trên biển. Đối với việc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (*COC*), các chuyên gia nhấn mạnh yêu cầu bảo đảm phù hợp với Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (*UNCLOS*), góp phần duy trì trật tự pháp lý quốc tế, bảo đảm tự do hàng hải và thúc đẩy hợp tác.

Các đại biểu cũng cho rằng việc bảo đảm các tuyến hàng hải an toàn, thông suốt có ý nghĩa quan trọng đối với thương mại và tăng trưởng kinh tế ASEAN. Trước những tác động của bất ổn địa chính trị và nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng, ASEAN cần tăng cường thương mại nội khối, đa dạng hóa đối tác, nguồn cung và các tuyến vận tải, qua đó nâng cao khả năng tự chủ, sức chống chịu của nền kinh tế trước các biến động bên ngoài.

Diễn đàn có ý nghĩa góp phần tăng cường hợp tác và đồng thuận trong ASEAN về quản trị không gian biển dựa trên luật pháp quốc tế; thúc đẩy bảo đảm an ninh, an toàn hàng hải, duy trì chuỗi cung ứng thông suốt, phát triển kinh tế biển bền vững và nâng cao khả năng ứng phó của khu vực trước các biến động, thách thức từ bên ngoài.

3. Nắng nóng cực đoan lan rộng, gia tăng sức ép lên nguồn nước và lương thực

Nắng nóng cực đoan tiếp tục diễn biến nghiêm trọng tại nhiều khu vực trên thế giới, từ Mỹ, châu Âu đến Hàn Quốc, gây sức ép ngày càng lớn đối với nguồn nước, sản xuất nông nghiệp, lương thực, năng lượng và cơ sở hạ tầng. Tại Mỹ, khoảng 97 triệu người đang nằm trong các khu vực có cảnh báo nắng nóng; nhiệt độ tại một số nơi có thể lên tới 37,8°C, chỉ số nhiệt có nơi lên tới 46°C. Tháng 7/2026 cũng trở thành tháng 7 nóng nhất từng được ghi nhận tại 48 bang lục địa của Mỹ.

Tại châu Âu, nắng nóng và hạn hán kéo dài làm gia tăng nguy cơ cháy rừng, thiếu nước và ảnh hưởng đến đời sống người dân. Riêng tại Anh, khoảng 45 triệu người đang sống trong các khu vực chịu ảnh hưởng hạn hán, trong đó 27 triệu người phải đối mặt với các biện pháp hạn chế sử dụng nước. Ngày 13/8, nhiệt độ tại London lên tới 38,1°C; số vụ cháy rừng tại England và Wales đã vượt 1.017 vụ, cao hơn kỷ lục của cả năm 2025. Bốn con sông lớn ở Châu Âu gồm Loire, Po, Rhine và Danube đều ghi nhận mực nước xuống rất thấp trong tháng 8.

Tại Hàn Quốc, tác động đối với sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và thủy sản cũng rất nghiêm trọng. Tính đến ngày 10/8, cảnh báo nhiệt độ nước biển cao được ban hành tại 31/35 vùng biển, làm chết khoảng 1,83 triệu con cá nuôi; nắng nóng cũng làm chết hơn 54 nghìn con lợn và 944 nghìn gia cầm. Trước nguy cơ ảnh hưởng nguồn cung thực phẩm, Chính phủ Hàn Quốc đã phải tăng cường hỗ trợ tưới tiêu, làm mát chuồng trại và hỗ trợ các hộ nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại.

Những diễn biến trên cho thấy nắng nóng cực đoan, hạn hán và các hiện tượng thời tiết cực đoan đang chuyển từ vấn đề khí hậu thành thách thức trực tiếp đối với an ninh nguồn nước, an ninh lương thực và phát triển kinh tế - xã hội. Đây là vấn đề cần được các cấp, các ngành quan tâm đúng mức, chủ động nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và ứng phó; quản lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên nước; chủ động phòng, chống hạn hán, cháy rừng, bảo vệ sản xuất và đời sống nhân dân; đồng thời đẩy mạnh các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế và bảo đảm phát triển bền vững.

4. Thực trạng hợp tác kinh tế Việt Nam - Mỹ Latinh

Việt Nam và các nước Mỹ Latinh có quan hệ hữu nghị, hợp tác từ sớm và ngày càng được củng cố, mở rộng. Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với toàn bộ 33 quốc gia trong khu vực. Trong những năm gần đây, Mỹ Latinh luôn là một trong những khu vực đối tác thương mại quan trọng của Việt Nam, đặc biệt với các nền kinh tế lớn như Brazil, Argentine, Mexico, Chile. Đồng thời, Việt Nam

cũng đang tích cực thâm nhập các thị trường mới nổi, như Panama, Peru, Colombia.

Với quy mô dân số hơn 670 triệu người, Mỹ Latinh là thị trường lớn, giàu tiềm năng đối với nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, như dệt may, da giày, nông sản, thủy sản, điện tử và hàng tiêu dùng. Ở chiều ngược lại, khu vực này cung cấp nguyên liệu đầu vào quan trọng phục vụ sản xuất nông nghiệp của Việt Nam như ngô, đậu tương, thức ăn chăn nuôi, khoáng sản và một số nguyên liệu công nghiệp.

Kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Mỹ Latinh trong những năm gần đây nhìn chung duy trì xu hướng tăng, dù có biến động nhất định do bối cảnh kinh tế toàn cầu khó khăn. Năm 2023, tổng kim ngạch thương mại song phương đạt 20,6 tỷ USD, giảm so với mức 22,08 tỷ USD của năm 2022. Năm 2025, kim ngạch trao đổi thương mại giữa hai bên đạt gần 8 tỷ USD, trong đó xuất khẩu thủy sản tăng trưởng đột phá với 36,7%, tạo tiền đề vững chắc cho mục tiêu 15 tỷ USD vào năm 2030.

Trong lĩnh vực đầu tư, hợp tác giữa Việt Nam và Mỹ Latinh có những bước tiến tích cực. Nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã triển khai các dự án có quy mô tại khu vực, tiêu biểu là các dự án khai thác dầu khí tại Peru, dự án viễn thông của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (*Viettel*) tại Peru và Haiti, cũng như một số dự án đầu tư về kết cấu hạ tầng và sản xuất hàng tiêu dùng tại Cuba. Năm 2023, Viettel công bố kế hoạch đầu tư khoảng 600 triệu USD tại Peru nhằm mở rộng phủ sóng 4G và duy trì hoạt động tại Haiti. Ở chiều ngược lại, đến cuối năm 2022, đã có 21 quốc gia Mỹ Latinh đầu tư vào Việt Nam với 117 dự án còn hiệu lực, tổng vốn đăng ký khoảng 671 triệu USD.

Hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và các nước Mỹ Latinh còn được thúc đẩy thông qua các hiệp định thương mại và kinh tế như Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (*CPTPP*) với các nước Chile, Mexico và Peru. Ngoài ra, Việt Nam đã ký Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Chile (*VCFTA*), Hiệp định Thương mại Việt Nam - Cuba và nhiều thỏa thuận kinh tế khác. Các hiệp định này tạo điều kiện thuận lợi hơn về thuế quan, thủ tục thương mại và tiếp cận thị trường cho doanh nghiệp của hai bên.

Đáng chú ý, trong chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Brazil Lula da Silva (*tháng 3/2025*), hai nước đã trao đổi về khả năng thúc đẩy thỏa thuận thương mại giữa Việt Nam và khối MERCOSUR (*gồm Brazil, Argentine, Uruguay*). Chuyến thăm ghi dấu bằng việc ký kết Hành động giai đoạn 2025 - 2030 trong hợp tác chiến lược về quốc phòng, nông nghiệp, năng lượng, công nghệ và thể thao. Trong năm 2025 - năm đảm nhiệm chức Chủ tịch luân phiên BRICS của Bra-xin,

Việt Nam chính thức trở thành nước đối tác của nhóm BRICS. Tháng 7/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính thăm Brazil và tham dự Hội nghị Thượng đỉnh BRICS mở rộng, qua đó khẳng định vai trò tích cực của Việt Nam trong các cơ chế hợp tác đa phương, đóng góp vào hòa bình, ổn định và phát triển toàn cầu.

Có thể thấy, quan hệ hợp tác thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và các nước Mỹ Latinh trong những năm gần đây đã có bước phát triển tích cực. Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới biến động phức tạp, việc tăng cường hợp tác với Mỹ Latinh không chỉ góp phần đa dạng hóa thị trường, đối tác và chuỗi cung ứng, mà còn tạo thêm dư địa cho Việt Nam nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế, bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh lương thực và mở rộng không gian phát triển trong tiến trình hội nhập quốc tế.

5. Hội nghị Ngoại giao lần thứ 33

Hội nghị Ngoại giao lần thứ 33 với chủ đề *“Phát huy vai trò tiên phong và thực hiện nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của đối ngoại Việt Nam trong kỷ nguyên mới”* khai mạc vào ngày 01/8 và bế mạc vào ngày 07/8/2026. Hội nghị có ý nghĩa đặc biệt, không chỉ trong phạm vi ngành ngoại giao mà còn là dịp quan trọng để trao đổi, thống nhất nhận thức và hành động về công tác đối ngoại của cả hệ thống chính trị.

Hội nghị diễn ra trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới, sau Đại hội XIV của Đảng và Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV. Hội nghị đã quán triệt sâu sắc đường lối đối ngoại của Đại hội XIV, Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế, Nghị quyết số 06-NQ/TW về thực hiện đường lối đối ngoại Đại hội XIV, Nghị quyết số 23-NQ/TW về công tác người Việt Nam ở nước ngoài, Kết luận số 49-KL/TW về đối ngoại Đảng và các chủ trương, chính sách liên quan của Đảng, Nhà nước.

Hội nghị xác định là đối ngoại, hội nhập quốc tế là nhiệm vụ *“trọng yếu, thường xuyên”*, không chỉ là lĩnh vực quan hệ với bên ngoài mà là một bộ phận cấu thành năng lực tổng hợp quốc gia, là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị. Qua 20 phiên họp với gần 250 phát biểu và hàng nghìn ý kiến tâm huyết, trách nhiệm của các lãnh đạo các ban, bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp, Hội nghị đã thống nhất đánh giá tổng thể về cục diện thế giới, khu vực; nhận diện cơ hội, thách thức đặt ra đối với đất nước trong giai đoạn phát triển mới; đồng thời làm rõ ba vấn đề là hiểu đúng đường lối và nhiệm vụ phát triển đất nước gắn với hai mục tiêu 100 năm; hiểu đúng vị trí, nhiệm vụ của đối ngoại, hội nhập quốc tế; và hiểu đúng, quán triệt các tư tưởng, quan điểm và định hướng lớn của Đảng và Nhà nước về đối ngoại trong giai đoạn mới.

Đánh giá về công tác đối ngoại từ sau Hội nghị Ngoại giao lần thứ 32, Hội nghị nhận định trong bối cảnh môi trường đối ngoại phức tạp, công tác đối ngoại đã được triển khai hiệu quả, đồng bộ, toàn diện, chủ động, sáng tạo, đổi mới về tư duy, phương thức và tổ chức thực hiện, đạt nhiều thành tựu. Đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại thể hiện bản lĩnh, trách nhiệm, lòng trung thành với Tổ quốc, luôn đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết. Tuy nhiên, Hội nghị cũng thẳng thắn chỉ ra một số hạn chế như công tác nghiên cứu, dự báo có lúc, có việc chưa theo kịp diễn biến; việc cụ thể hóa một số nghị quyết, kết luận, thỏa thuận và cam kết quốc tế còn chậm; phối hợp liên ngành có lúc chưa đồng bộ. Đáng chú ý, những hạn chế này được xác định chủ yếu không phải do thiếu chủ trương mà còn ở khâu cụ thể hóa và tổ chức thực hiện.

Từ yêu cầu thực tiễn, Hội nghị xác định cần tiếp tục nâng cao chất lượng nghiên cứu, dự báo và tham mưu chiến lược; nâng cao hiệu quả triển khai các nhiệm vụ đối ngoại. Đáng chú ý, sau Hội nghị, yêu cầu được đặt ra là các cơ quan, đơn vị phải nhanh chóng chuyển hóa các chủ trương, định hướng thành sản phẩm và kết quả cụ thể, xác định rõ nhiệm vụ ưu tiên, tiến độ thực hiện và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân. Công tác đối ngoại cần được triển khai đồng bộ trên các lĩnh vực: đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân, đối ngoại Quốc hội; đồng thời đẩy mạnh ngoại giao phục vụ phát triển, ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại, công tác lãnh sự, bảo hộ công dân và công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

Hội nghị đã nhất trí thông qua Nghị quyết và Chương trình hành động của hội nghị, thể hiện sự quyết tâm cao của toàn ngành trong việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIV và các văn bản chỉ đạo khác của Đảng về phát triển đất nước, công tác đối ngoại trong kỷ nguyên mới.

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY